

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HUNG HÀ  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HNGĐ- ST  
Ngày: 18- 4- 2019  
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đinh Ngọc Phúc
2. Bà Quách Thị Anh Thơ

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đình Trường - Thư ký TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2019/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXX-ST ngày 21 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2019/QĐST- HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân C, sinh năm 1972
2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1974

Đều ở địa chỉ: Thôn Th, xã V, huyện H, tỉnh Thái Bình

*(Tại phiên tòa có mặt anh C; chị L vắng mặt không có lý do)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Nguyễn Xuân C trình bày:

Anh tự nguyện kết hôn với chị Nguyễn Thị L và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện H, tỉnh Thái Bình vào năm 1993. Quá trình chung sống với chị L đến khoảng

năm 2002- 2003 thì anh và chị L đã giải quyết ly hôn. Năm 2005 anh kết hôn với chị Phạm Thị Đ và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vg, huyện H, tỉnh Thái Bình. Năm 2012 chị Đ chết do bị ốm. Sau khi chị Đ chết, anh và chị Nguyễn Thị L đã tái hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện H, tỉnh Thái Bình vào ngày 02/4/2013. Sau khi kết hôn lại với chị L, thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường đến tháng 02/2018 thì phát sinh mâu thuẫn trong gia đình và chị L đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị L sinh sống. Anh và chị L chính thức sống ly thân từ đó cho đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn chị L.

Anh và chị L có 02 con chung là Nguyễn Thị L1, sinh ngày 14/11/1994 và Nguyễn Thị Ph, sinh ngày 23/10/1998. Hiện nay hai con chung đều đủ 18 tuổi trưởng thành nên anh không yêu cầu giải quyết về nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản: Anh và chị L không có tài sản chung, không có nợ chung. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

- Bị đơn là chị Nguyễn Thị L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị L không có mặt để tham gia tố tụng. Kết quả xác minh được gia đình chị L cung cấp: Quá trình chung sống giữa chị L và anh C thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau. Vợ chồng đã sống ly thân hơn một năm nay. Anh C làm đơn xin ly hôn chị L, gia đình chị L đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án cùng các văn bản tố tụng của Tòa án và đã giao trực tiếp các văn bản đó cho chị L nhưng quan điểm của chị L thông qua gia đình cho biết: Hàng tuần chị L về gia đình vào ngày Chủ nhật nên chị L không lên Tòa án giải quyết được. Do bận công việc nên chị L đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt chị. Chị L nhất trí ly hôn với anh C và không yêu cầu giải quyết về con chung và tài sản chung.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên tòa: *Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn.*

*Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; về quan hệ hôn nhân cần xử cho anh C được ly hôn chị L; về quan hệ con chung và quan hệ tài sản không đặt ra giải quyết. Anh C phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là chị Nguyễn Thị L đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Xuân C và chị Nguyễn Thị L xây dựng trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã Vg, huyện H, tỉnh Thái Bình đăng ký kết hôn vào ngày 02/4/2013 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng không hoà thuận và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình và quan điểm sống bất đồng. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2018 cho đến nay. Xét mâu thuẫn giữa anh C, chị L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của anh C, xử cho anh C được ly hôn chị L là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung: Hai con chung của anh C và chị Liễu đều đã đủ 18 tuổi trưởng thành nên không đặt trách nhiệm nuôi dưỡng.

Về quan hệ tài sản: Anh C và chị L đều không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản.

[3] Về án phí: Anh C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho anh Nguyễn Xuân C được ly hôn chị Nguyễn Thị L.

**2. Về án phí:** Anh Nguyễn Xuân C phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) anh C đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005385 ngày 26/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

**3. Về quyền kháng cáo:** Anh Nguyễn Xuân C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Hưng Hà,
- Các đương sự,
- Chi cục THA dân sự H.Hưng Hà,
- UBND xã V, H. H,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thế Hùng**

